

Số: 758 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**Cấp cho Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo thăm dò khoáng sản  
(cát kết đồi) tại khu vực Bàng Dăng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo,  
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; số 60/2017/TT-BTNMT ngày 06/12/2017 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; số 16/2020/TT-BTNMT ngày 18/12/2020 quy định kỹ thuật công tác khai đào công trình và lấy mẫu tại các công trình khai đào trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022-2023;*

*Theo đề nghị của: Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo<sup>1 2</sup> tại Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản và hồ sơ kèm theo; UBND huyện Sơn Động*

<sup>1</sup> hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 2400953025, do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 17/01/2023, thay đổi lần 3 ngày 28/6/2024.

tại Công văn số 455/UBND-TNMT ngày 13/10/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 357/TTr-TNMT ngày 22/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo được thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát kết đò) tại khu vực Bàng Dăng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò: 10,0 ha (mười hécta), được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4, có tọa độ xác định tại Phụ lục kèm theo Giấy phép này và trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000 (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực  $107^0$ , múi chiếu  $3^0$ , được tính chuyển sang kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiếu  $6^0$ ) kèm theo hồ sơ.

2. Thời hạn thăm dò: 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày ký Giấy phép (bao gồm: thời gian thực hiện đề án thăm dò khoáng sản, thời gian trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản và thời gian lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản).

3. Phương pháp và khối lượng thăm dò chủ yếu:

a) Sử dụng 02 mốc địa chính cơ sở hạng III nhà nước (số hiệu: 106434 và 106435) để thành lập lưới khống chế mặt phẳng đo vẽ cấp 1 (02 điểm), lập lưới khống chế mặt phẳng đo vẽ cấp 2 (04 điểm); sử dụng 01 điểm độ cao nhà nước hạng III, số hiệu III (ĐC-QT)2 để thành lập lưới độ cao thủy chuẩn kỹ thuật, tổng chiều dài 9,1 km; bố trí 04 tuyến thăm dò (01 tuyến trực, 03 tuyến ngang), tổng chiều dài 1,4155 km; đo vẽ, thành lập mặt cắt theo tuyến thăm dò, tổng chiều dài 1,4155 km; xây dựng 04 mốc giới mở.

b) Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 (h=1m), với diện tích 15,0 ha (trong đó: diện tích đo đạc thuộc ranh giới cấp phép thăm dò là 10,0 ha, diện tích đo đạc ngoài ranh giới bao quanh tiếp giáp mở là 5,0 ha); bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:2.000 (diện tích 0,1 km<sup>2</sup>).

c) Thi công 03 hố đào, tổng khối lượng 6,0 m<sup>3</sup>; thi công 06 lỗ khoan, tổng chiều sâu 400 m (gồm: LK1 là 110 m, LK2 là 72 m, LK3 là 75 m, LK4 là 55 m, LK5 là 48 m, LK6 là 40 m); đưa 09 công trình chủ yếu ra thực địa và đưa 09 công trình chủ yếu vào bản đồ.

d) Lấy **32 mẫu** (gồm: 02 mẫu thạch học, 06 mẫu cơ lý đá, 06 mẫu hóa cơ bản; 06 mẫu độ hạt, 02 mẫu phóng xạ, 02 mẫu nở rời đá, 01 mẫu nở rời đất, 02 mẫu thể trọng nhỏ, 02 mẫu trọng sa, 01 mẫu nước và 02 mẫu công nghệ). Gia công **08 mẫu** (gồm: 02 mẫu thạch học, 06 mẫu hóa cơ bản). Phân tích **32 mẫu** (gồm: 02 mẫu thạch học, 06 mẫu cơ lý đá, 06 mẫu hóa cơ bản, 06 mẫu độ hạt, 02 mẫu phóng xạ, 02 mẫu nở rời đá, 01 mẫu nở rời đất, 02 mẫu thể trọng nhỏ, 02 mẫu trọng sa, 01 mẫu nước và 02 mẫu công nghệ).

---

<sup>2</sup> đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát kết đò) tại khu vực Bàng Dăng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động (diện tích 10,0 ha) và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang (theo ủy quyền của UBND tỉnh Bắc Giang) công nhận kết quả trúng đấu giá tại Quyết định số 553/QĐ-TNMT ngày 16/6/2023.

4. Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn tự có của Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo có trách nhiệm:

a) Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Lựa chọn tổ chức có năng lực thi công thăm dò khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ<sup>3</sup>, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ<sup>4</sup> và quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thực hiện thăm dò khoáng sản theo phương pháp, khối lượng đã quy định tại Điều 1 Giấy phép này, Đề án thăm dò khoáng sản được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản, lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

d) Thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Sơn Động và UBND xã Tuấn Đạo để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc trong Đề án nêu trên của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ủy quyền.

đ) Quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và nghiêm cấm hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang) để kiểm tra, xử lý theo quy định.

e) Tiến hành phân tích các loại mẫu tại cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

f) Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành; bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò khoáng sản gây ra.

g) Nộp báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình phê duyệt theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

<sup>3</sup> quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

<sup>4</sup> sửa đổi, bổ sung tại một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo tại khu vực Bàn Dăng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động và kết quả thăm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. UBND huyện Sơn Động có trách nhiệm: Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, cơ quan liên quan, UBND xã Tuấn Đạo thường xuyên tổ chức kiểm tra hoạt động thi công thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo tại khu vực mỏ nêu trên để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật. Kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Sơn Động, UBND xã Tuấn Đạo để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, NN&PTNT;
- UBND huyện Sơn Động;
- UBND xã Tuấn Đạo;
- Công ty TNHH Khoáng sản Tuấn Đạo (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**PHỤ LỤC: RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ**  
**KHOÁNG SẢN (CÁT KẾT ĐỒI) TẠI THÔN TUẤN AN, XÃ TUẤN ĐẠO,**  
**HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**  
*(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 758 /QĐ-UBND*  
*ngày 31 /7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Địa điểm	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000				Diện tích (ha)
		Kinh tuyến trực 107 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Kinh tuyến trực 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 6 <sup>0</sup>		
		X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)	
Khu vực Bàng Dăng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	1	2351 015	473 211	2351 284	680 743	10,0
	2	2350 720	473 501	2350 993	681 037	
	3	2350 566	473 261	2350 836	680 799	
	4	2350 800	473 033	2351 067	680 568	